TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày 13-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Số 28C – 28D phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng V, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 447/2019/UQ-NCB ngày 10 tháng 12 năm 2019); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Quốc tế N (sau đây viết tắt là Công ty N); địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần: Số 113 phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hồng H; địa chỉ: Số 1 Lô 17, tổ dân phố T 5, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/05/2017, Ngân hàng Q – Chi nhánh Hải Phòng đã ký Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 với Công ty N với số tiền vay vốn là 1.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Cùng ngày, Công ty N đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/421/17/HĐCV-9347, nội dung như sau:

- Số tiền nhận nợ: 1.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)

- Mục đích giải ngân: Mua xe ôtô Mitsubishi, sản xuất tại Nhật Bản năm 2017 phục vụ đi lại.

- Thời hạn cho vay: 84 tháng, kể từ ngày giải ngân (ngày 17/5/2017).

- Lãi suất vay: Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân là: 9%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức Lãi suất vay bằng Lãi suất tham chiếu áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp của loại tiền mà bên vay đang vay do Ngân hàng Q ban hành trong từng thời kỳ cộng 3%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150 % Lãi suất vay.

- Lãi chậm trả lãi (phạt lãi) bằng 10%/năm (365 ngày).

- Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: 01 tháng tính từ trả lãi vay đầu tiên. Ngày trả lãi vay đầu tiên 25/06/2017; các ngày trả lãi vay tiếp theo là ngày 25 hàng tháng.

Ngân hàng Q đã giải ngân số tiền trên cho Công ty N theo đúng Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 ngày 17/05/2017.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty N đã dùng tài sản sau để thế chấp: Ô tô con Nhãn hiệu MITSUBISHI OUTLANDER; Biển kiểm soát: 15A-323.81; Số khung: JMYXTGF3WHJ000681 (Số khung ghi trong Chứng nhận đăng ký xe ô tô: GF3WHJ000681); Số máy: SP64274B12; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048707 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/05/2017 cho Công ty N. Việc thế chấp được thực hiện bằng Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ký ngày 17/05/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 001/2017/HĐSĐBS/HĐTC-9347 ký ngày 22/5/2017 đối với Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ngày 17/05/2017 giữa Ngân hàng Q – Chi nhánh Hải Phòng và Công ty N. Tài sản bảo đảm trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm giao dịch tài sản tại Hà Nội vào các ngày 17/5/2017 và ngày 24/5/2017.

Khi đến kỳ hạn trả nợ, Công ty N không thanh toán đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng đã ký kết, vi phạm điều khoản quy định tại Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 ngày 17/05/2017 và các văn bản có liên quan đã ký với Ngân hàng. Ngân hàng Q đã nhiều lần làm việc với Công ty N, gửi các thông báo, công văn yêu cầu trả nợ, yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý nợ, nhưng Công ty N không thực hiện. Khoản nợ của Công ty N đã quá hạn nhiều ngày và được Ngân hàng Q xác

định là nợ xấu theo quy định của pháp luật từ ngày 03/8/2019. Số tiền nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 13/7/2020 là:

+ Nợ gốc	:	702.499.666 đồng;
+ Nợ lãi (lãi trong hạn)	:	76.273.065 đồng;
+ Phạt gốc (lãi trên nợ gốc quá hạn)	:	13.121.175 đồng;
+ Phạt lãi (phạt chậm trả lãi)	:	4.012.462 đồng;
Tổng nợ gốc và lãi	:	79.906.368 đồng.

Nay Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Công ty N phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 13/7/2020 là: 795.906.368 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng).

2. Công ty N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản nợ nêu trên từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày thực tế thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Q.

3. Trường hợp Công ty N không thực hiện và thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: Ô tô con Nhãn hiệu MITSUBISHI OUTLANDER; Biển kiểm soát: 15A-323.81; Số khung: JMYXTGF3WHJ000681 (Số khung ghi trong Chứng nhận đăng ký xe ô tô: GF3WHJ000681); Số máy: SP64274B12; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048707 do Công an Hải Phòng cấp ngày 17/05/2017 cho Công ty N để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng Q.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q đến khi tất toán khoản vay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc cấp, tống đạt, Thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty N, nhưng không thực hiện được. Vì hiện Công ty N không còn hoạt động, người đại diện theo pháp luật và các cổ đông sáng lập Công ty không cư trú tại các địa chỉ như đã nêu trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần và Điều lệ của Công ty. Đồng thời, nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ nào khác của bị đơn, ngoài địa chỉ bị đơn đã cung cấp được thể hiện trong Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 ngày 17/05/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ được quy định tại điểm đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải An đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là chiếc xe Ô tô con Nhãn hiệu

MITSUBISHI OUTLANDER; Biển kiểm soát: 15A-323.81; Số khung: JMYXTGF3WHJ000681 (Số khung ghi trong Chứng nhận đăng ký xe ô tô: GF3WHJ000681); Số máy: SP64274B12; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048707 do Công an Hải Phòng cấp ngày 17/05/2017 cho Công ty N (theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ký ngày 17/05/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 001/2017/HĐSĐBS/HĐTC-9347 ký ngày 22/5/2017 đối với Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ngày 17/05/2017) và tống đạt thông báo hợp lệ cho Công ty N, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty N không đưa xe đến để Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ nên Tòa án đã không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được. Theo văn bản trả lời của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Phòng và Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ - Đường sắt Công an thành phố Hải Phòng: Chủ chiếc xe ô tô trên là Công ty N, kiểm định tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 1501V ngày 18/5/2017, hạn kiểm định đến 17/11/2019. Hiện tại chưa có nội dung nào liên quan đến việc đổi chủ xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An cũng cho biết hiện không thụ lý vụ án, vụ việc nào có liên quan đến chiếc xe ô tô này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với công ty Cổ phần Quốc tế N.

Buộc Công ty Cổ phần Quốc tế N phải thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền tính đến ngày 13/7/2020 là: 795.906.368 đồng (trong đó nợ gốc: 702.499.666 đồng; lãi trong hạn: 76.273.065 đồng; phạt gốc quá hạn: 13.121.175 đồng; phạt chậm trả lãi: 4.012.462 đồng).

Công ty Cổ phần Quốc tế N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 và Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/421/17/HĐCV-9347 ký ngày 17/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty Cổ phần Quốc tế N không thực hiện được, thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là ô tô con Mitsubishi OUTLANDER, màu nâu, BKS: 15A-323.81, số máy: SP64274B12, số khung: JMYXTGF3WHJ000681 (Số khung ghi trong Chứng nhận đăng ký xe ô tô: GF3WHJ000681), Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048707 do Công an Hải Phòng cấp ngày 17/5/2017 cho công ty Cổ phần Quốc tế N để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ

khoản nợ trong hợp đồng cho vay nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu bên vay tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa tổ chức với tổ chức có đăng ký kinh doanh, nhưng không có mục đích lợi nhuận (mua xe để phục vụ cho việc đi lại) nên là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty Cổ phần Quốc tế N; có địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Phòng kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cung cấp: Số 113 phố B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Quốc Tế N phải thanh toán số tiền gốc và tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 13/7/2020) là 795.906.368 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/7/2020 đến ngày Công ty Cổ phần Quốc Tế N trả hết nợ, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 và Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/421/17/HĐCV-9347 ngày 17/5/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Hải Phòng với Công ty Cổ phần Quốc Tế N được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, lãi chậm trả lãi, phương thức trả nợ… đều phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 11 của Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Người đại diện hợp pháp của Công ty N - ông Nguyễn Hồng H, là người trực tiếp nhận Thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 09/11/2018, Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 03/8/2019 và các thông báo nhắc nợ của Ngân hàng Q nên ông H đã biết tổng số dư nợ gốc và lãi mà Công ty N hiện còn nợ của Ngân hàng Q. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc Công ty Cổ phần Quốc Tế N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 13/7/2020 là 795.906.368 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho

vay số: 421/17/HĐCV-9347 kể từ ngày 14/7/20120 cho đến khi Công ty Cổ phần Quốc Tế N trả hết nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn là Công ty Cổ phần Quốc Tế N không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng Q, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Xét Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ký ngày 17/05/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 001/2017/HĐSĐBS/HĐTC-9347 ký ngày 22/5/2017 đối với Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ngày 17/05/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với Công ty Cổ phần Quốc Tế N trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án vào các ngày 17/5/2017 và ngày 24/5/2017, số đơn đăng ký: 1249124700 nên phát sinh hiệu lực. Khi thế chấp, các bên đều thừa nhận, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, không có tranh chấp với ai; trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty Cổ phần Quốc Tế N không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do hiện nay không biết chiếc xe ô tô này đang ở đâu nên chỉ khi nào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phát hiện thấy, thì mới có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

[4] Đối với yêu cầu: Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần Quốc Tế N vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đến khi tất toán khoản vay. Xét yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý tài sản thế chấp và thỏa thuận của các bên tại điểm b khoản 5 Điều 4 của Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ngày 17/05/2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, vì vậy bị đơn là Công ty Cổ phần Quốc Tế N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 35.836.000 đồng (đã được làm tròn). Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.780.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 298, 299, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

1. Buộc Công ty Cổ phần Quốc Tế N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc: 702.499.666 đồng; lãi trong hạn: 76.273.065 đồng; lãi trên nợ gốc quá hạn: 13.121.175 đồng; phạt chậm trả lãi: 4.012.462 đồng; tổng cộng là 795.906.368 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng), theo Hợp đồng cho vay số: 421/17/HĐCV-9347 ngày 17/5/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/421/17/HĐCV-9347 ngày 17/5/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Hải Phòng với Công ty Cổ phần Quốc Tế N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2020), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nói trên.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Quốc Tế N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phát hiện thấy tài sản thế chấp là chiếc xe Ô tô con Nhãn hiệu MITSUBISHI OUTLANDER; Biển kiểm soát: 15A-323.81; Số khung: JMYXTGF3WHJ000681 (Số khung ghi trong Chứng nhận đăng ký xe ô tô: GF3WHJ000681); Số máy: SP64274B12; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048707 do Công an Hải Phòng cấp ngày 17/05/2017 cho Công ty Cổ phần Quốc tế N (theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ký ngày 17/05/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 001/2017/HĐSĐBS/HĐTC-9347 ký ngày 22/5/2017 đối với Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số: 266/2017/HĐTC-9347 ngày 17/05/2017), thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, thì Công ty Cổ phần Quốc Tế N vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đến khi tất toán khoản vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Quốc Tế N phải nộp 35.836.000 đồng (ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 16.780.000 đồng (mười sáu triệu. bảy trăm tám mươi nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005548 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình